TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tư do- Hạnh phúc**
Số: 127/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 02 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Anh Trần Văn C1, sinh ngày 06- 02- 1995; Nơi cư trú: Thôn V1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

2). Chị Lê Thị Q 1, sinh ngày 12- 09- 1996; Nơi cư trú: Thôn S1, xã T3, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C1 ở xã T1 và chị Lê Thị Q 1 ở xã T3 tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T1 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 02- 08- 2018; là hôn nhân hợp pháp. Ngày 12- 12- 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Khi mâu thuẫn, chị Q1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn S1, xã T3 sinh sống. Từ đó, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Chị Q1 xác định: Hiện nay chị không mang thai . Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C1 và chị Q1 đã thuận tình ly hôn, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh C1 và chị Q1.

[2].Về con chung: Anh C1- chị Q1 đều xác định: Vợ chồng không có con chung nên anh C1 và chị Q1 đều không yêu cầu giải quyết.

[3].Về tài sản chung: Anh C1- chị Q1 đều không yêu cầu giải quyết.

[4].Về án phí: Anh C1- chị Q1 đã thỏa thuận: Anh C1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn C1 và chị Lê Thị Q1.

-Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên anh C1, chị Q1 không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung: Anh C1- chị Q1 đều không yêu cầu giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Anh C1 nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí số số 0001888 ngày 25- 07 - 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Anh C1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
-Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình;
-Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng